

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 12 - 2022

"*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lam

2. Ông Nguyễn Hồng Diệm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đông Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2022; về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2022/QĐST-DS, ngày 27/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh H. "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh H. "vắng mặt, không có lý do".

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Trần Văn H trình bày: Anh và chị Hoàng Thị M tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau từ năm 2018, trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị*

ép buộc và được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn thì chị M chuyển về sinh sống cùng gia đình anh tại thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh H. Trong quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến anh chị xô sát, cãi vã nhau, mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo xong tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn, đến tháng 9 năm 2019 do mâu thuẫn vợ chồng nên anh đã nộp đơn xin ly hôn với chị M, sau đó được Tòa án hòa giải anh đã rút đơn nhưng quan hệ hôn nhân giữa anh chị cũng không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm gì đến nhau.

Về việc nuôi con: Vợ chồng anh chị có một con chung, tên cháu là Trần Quốc H, sinh ngày 27/4/2017. Trong thời gian anh chị sống ly thân, anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trần Quốc H. Khi ly hôn anh H có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Huân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị M không gửi bản tự khai không cung cấp chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của anh H. Tòa án đã triệu tập bị đơn là chị M nhiều lần để lấy lời khai và tham gia hòa giải nhưng chị M vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại các biên bản xác minh ngày 12/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của anh H và với đại diện thôn Khuổi Tri, đại diện UBND xã Đông Thành nơi anh H và chị sinh sống phản ánh về tình trạng hôn nhân của anh chị như sau:

Anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị M tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau từ năm 2018, trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị ép buộc và được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn thì chị M chuyển về sinh sống cùng gia đình anh H tại thôn Kì, xã Đ, huyện B, tỉnh H. Trong quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến anh chị xô sát, cãi vã nhau, mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo xong tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn, đến tháng 9 năm 2019 do mâu

thuần vợ chồng nên anh H đã nộp đơn xin ly hôn với chị M, sau đó anh đã rút đơn nhưng quan hệ hôn nhân giữa anh chị cũng không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm gì đến nhau. Về việc nuôi con: Vợ chồng anh chị có một con chung, tên cháu là Trần Quốc H, sinh ngày 27/4/2017, hiện nay cháu đang ở cùng với anh H Anh chị đều là lao động tự do, có mức thu nhập tương đương nhau. Trong thời gian anh chị sống ly thân, anh H là người trực tiếp nuôi cháu H tốt. Về chia tài sản chung: Hiện nay anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chúng tôi không cung cấp thông tin.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Trần Văn H được ly hôn chị Hoàng Thị M. Việc nuôi con: Giao cháu Trần Quốc H, sinh ngày 27/4/2017 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là anh Trần Văn H có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn là chị Hoàng Thị M, chị Hoàng Thị M có nơi cư trú tại thôn K, xã Đ, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị M xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian ngắn chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên anh chị thường xảy ra xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng quan hệ hôn nhân của anh chị vẫn không được cải thiện. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, việc ai người đẩy làm, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết, mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhưng chị Hoàng Thị M không hợp tác để tham gia hoà giải. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Trần Văn H được ly hôn chị Hoàng Thị M .

[2.2] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Trần Quốc H, sinh ngày 27/4/2017. Khi ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng nuôi con của anh H xuất phát từ tình cảm, vì lợi ích của con, trong thời gian anh chị sống ly thân anh H là người nuôi dưỡng cháu H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu H cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[2.3] Về chia tài sản chung: Anh Huân không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn H được ly hôn chị Hoàng Thị M .

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Trần Quốc H, sinh ngày 27/4/2017 cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung anh, chị có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.*

3. Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào toàn bộ số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai thu số: 0003223, ngày 23/11/2022.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đông Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Hồng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lam      Nguyễn Hồng Diệm**

**Đinh Thị Hồng**